

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước)

DVT: đồng

TT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại bao gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà ở	1.040.000	
a	Thành viên HĐBT và tổ công tác	1.040.000	
	- Ngày làm việc theo chế độ: 7 công x 80.000 đồng/người/ngày	560.000	
	- Ngày làm việc ngoài giờ: 3 công x 160.000 đồng/người/ngày	480.000	
2	Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và tổ công tác tham gia các cuộc họp công khai phương án bồi thường, GPMB, họp giải quyết những vướng mắc trong ngày tác bồi thường và các công việc liên quan đến bồi thường	1.440.000	
3	Chi thẩm định phương án bồi thường, dự toán và quyết toán	503.000	
	- Thẩm định phương án bồi thường	352.000	
	- Thẩm định dự toán và quyết toán chi phục vụ GPMB	151.000	
4	Chi phí phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong ngày công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	480.000	
5	Chi in ấn, photo hồ sơ tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe	879.000	
6	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	690.000	
6.1	Chi khác liên quan đến công tác GPMB (nước uống, công cụ dụng cụ, cọc tre, sơn, thuốc, sát khuẩn,.....)	690.000	
	Tổng cộng	5.032.000	

Bằng chữ: Năm triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng